TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phương;

Ông Lê Huy Cường;

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Minh Thế – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Minh Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: số 109, thôn Thuận Thành, xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2. Bị đơn:

Ông Trần Thanh Tr, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: thôn Văn Kê, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt – tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2020, ông Tr yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày:

Bà và ông Trần Thanh Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/11/2011. Hai bên sống chung với nhau từ năm 2011 đến năm 2014, bà và ông Tr thường phát sinh mâu thuẫn với nhau trong quá trình chung sống. Nguyên nhân là do vợ chồng bà không hợp tính cách, quan điểm nên thường phát sinh cãi nhau về các vấn đề trong làm ăn, nuôi dạy con, sinh hoạt hằng ngày. Từ năm 2014 cho đến nay, bà và ông Tr không còn sống chung với nhau nữa, mạnh ai nấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

Về con chung: Bà và ông Trần Thanh Tr có 01 con chung là Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/5/2012. Con ở với ông Tr tại thôn Văn Kê, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận từ khi bà và ông Tr không chung sống với nhau đến nay. Bà đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Minh Đ cho ông Trần Thanh Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu Tòa án ghi nhận mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Trần Thanh Tr không có khoản nợ chung nào.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Trần Thanh Tr trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ch sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận vào năm 2011. Quá trình chung sống đến năm 2014, ông và bà Ch phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính với nhau. Từ năm 2014 cho đến nay, ông và bà Ch không còn sống chung với nhau nữa, mạnh ai nấy sống.

Nay ông Trần Thanh Tr đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ch.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Chcó 01 con chung là Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/5/2012. Con hiện đang sống với ông tại thôn Văn Kê, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Ông Trần Thanh Tr đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Minh Đ và không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Ch không có nợ ai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[2] Đơn khởi kiện ghi ngày 20/3/2019 của bà Nguyễn Thị Ch được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Trần Thanh Tr. Người bị kiện là ông Trần Thanh Tr có địa chỉ tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về việc xét xử vắng mặt: Theo biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2020, ông Trần Thanh Tr yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo thủ tục quy định của pháp luật.

[5] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ch và ông Trần Thanh Tr tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Ch và ông Trần Thanh Tr đều trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, do bà Ch và ông Tr không hợp nhau về tính cách, quan điểm. Từ năm 2014 cho đến nay, bà Ch và ông Tr không còn sống chung, mạnh ai nấy sống. Nay bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu ly hôn, ông Trần Thanh Tr cũng đồng ý ly hôn với bà Ch.

[6] Xét tình trạng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ch và ông Trần Thanh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ch.

[7] Về con chung: Ông Trần Thanh Tr có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con là Trần Nguyễn Minh Đ (sinh ngày 13/5/2012), bà Nguyễn Thị Ch cũng

đồng ý giao con cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi ý kiến của cháu Trần Nguyễn Minh Đ vào ngày 30/01/2020, cháu Đ cũng có nguyện vọng ở với ông Tr. Do đó căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông Trần Thanh Tr.

[8] Về cấp dưỡng cho con: Ông Trần Thanh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; bà Ch không đề nghị Tòa án ghi nhận mức tự nguyện cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ch được ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

2. Về nuôi con:

2.1. Ông Trần Thanh Tr được quyền trực tiếp nuôi con là Trần Nguyễn Minh Đ (sinh ngày 13/5/2012). Ông Trần Thanh Tr có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý cháu Trần Nguyễn Minh Đ phải giao lại cháu Đ cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Bà Nguyễn Thị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Trần Thanh Tr cùng các thành viên khác trong gia đình ông Tr không được cản trở bà Nguyễn Thị Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003654 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, như vậy bà Nguyễn Thị Ch đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Hội